

Số: ...*18*.../BC-UBND

Tân Yên, ngày *03* tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019

Thực hiện kế hoạch công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN, TC) trên địa bàn huyện đạt được kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; gồm: Quyết định số 1251/QĐ-UBND, ngày 05/11/2018 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm 2019, Văn bản số 2053/UBND-TTr ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo về việc xây dựng lịch tiếp công dân và đăng ký chỉ tiêu giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện QĐ, KL đã có hiệu lực pháp luật; Văn bản số 143/UBND-TCD ngày 19/02/2019 về việc chấn chỉnh công tác TCD, giải quyết KN,TC trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 20/2/2019, về kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch, giải quyết dứt điểm các vụ việc KN,TC tồn đọng, kéo dài, vụ việc mới phát sinh; Văn bản số 324/UBND-TTr ngày 2/4/2019 về việc thực hiện đợt cao điểm giải quyết khiếu nại tố cáo; Văn bản số 521/UBND-TTr ngày 21/5/2019 chỉ đạo các đơn vị tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc sau rà soát trong đợt cao điểm giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

Để đảm bảo chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp xã, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Đề án số 35/ĐA-UBND, ngày 28/4/2014 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC của công dân; Quy định số 11-Qđi/TW, ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KN, TC

1. Công tác tiếp dân

Trong 6 tháng đầu năm, Chủ tịch UBND huyện tổ chức tiếp dân vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng. Ban Tiếp công dân, các cơ quan chuyên môn của huyện tiếp dân vào các ngày làm việc trong tuần; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp dân vào ngày thứ năm hàng tuần.

Sáu tháng đầu năm, toàn huyện đã tổ chức tiếp dân được 151 buổi có công dân đến tiếp, trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 11 buổi, Ban tiếp công dân,

các phòng chuyên môn của huyện tiếp 18 buổi, các xã, thị trấn tiếp 122 buổi. Số lượt người đến phản ánh, kiến nghị tại các kỳ tiếp dân là 181 lượt người (giảm 100 lượt người, bằng 35,6 % so với cùng kỳ), trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 14 lượt người; Ban tiếp công dân và các phòng chuyên môn tiếp: 23 lượt người; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 144 lượt người.

Về số vụ việc: Tổng số vụ việc đã tiếp và xử lý là 135 vụ việc, tăng 19 vụ việc, bằng 116 % so cùng kỳ, trong đó: Chủ tịch UBND huyện tiếp và xử lý 14 vụ việc; Ban tiếp công dân, các phòng chuyên môn của huyện tiếp và xử lý 23 vụ việc; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp và xử lý 98 vụ việc.

2. Giải quyết khiếu nại tố cáo

2.1. Tiếp nhận, phân loại đơn

Sáu tháng đầu năm, toàn huyện tiếp nhận mới 114 đơn, giảm so cùng kỳ 05 đơn, bằng 4%. Tổng số đơn vượt cấp là 36 vụ việc (KN 1, TC 8, ĐN 27). Trong đó: đơn vượt cấp lên huyện, chuyển về xã là 26 vụ việc (KN 1, TC 4, ĐN 21), đơn vượt cấp lên tỉnh là 10 đơn (TC 4, ĐN 6), so với cùng kỳ giảm 9 vụ việc, bằng 20%. Qua xử lý đơn có: 15 đơn trùng và đơn không đủ điều kiện xử lý; Đơn đủ điều kiện xử lý là 99 đơn, gồm: hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 02 đơn, tiếp nhận để giải quyết 97 đơn (KN 5, TC 24, ĐN 68). Giảm so với cùng kỳ 7 đơn, bằng 6,7%.

* **Đơn tồn năm 2018 chuyển sang:** 8 đơn (KN 01, TC 02, ĐN 05). Thẩm quyền cấp huyện 02 đơn (KN 01, TC 01), thẩm quyền cấp xã 06 đơn (TC 01, ĐN 05).

* **Tổng số đơn phải giải quyết trong 6 tháng đầu năm 2019:** 105 đơn (KN 06, TC 26, ĐN 73), giảm 04 đơn so cùng kỳ, bằng 3,7%.

- Thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 24 đơn (KN 05; TC 09; ĐN 10).

- Thẩm quyền các ngành: 06 đơn (ĐN 06).

- Thẩm quyền cấp xã: 75 đơn (KN 01; TC 17; ĐN 57).

* **Phân ra các lĩnh vực:**

- Đơn thuộc lĩnh vực đất đai: 80/105 đơn, bằng 76,2%.

- Đơn thuộc chế độ chính sách và các loại khác: 25/105 đơn, bằng 23,8%.

2.2. Kết quả giải quyết

* **Tổng số đơn đã được giải quyết trong kỳ** là 101/105 đơn, bằng 96,2%, trong đó (KN 06, TC 23, ĐN 72). Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết: 23/24 đơn, (trong đó: KN 05; TC 09; ĐN 09), đạt 95,8%. Trong đó giải quyết bằng KL, QĐ 04⁽¹⁾ đơn; bằng Công văn trả lời 19 đơn. Đang giải quyết 01 đơn (ĐN 01).

¹ Trong 04 quyết định, kết luận Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết, công dân không nhất trí tiếp tố lên Chủ tịch UBND tỉnh 02 KL, kết quả xem xét thống nhất với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện 02 KL;

- Đơn thuộc thẩm quyền ngành đã giải quyết: 06/06 đơn (trong đó: ĐN 06), đạt 100%. Trong đó giải quyết bằng công văn trả lời 06 đơn.

- Đơn thuộc thẩm quyền xã, thị trấn đã giải quyết: 72/75 đơn (trong đó: KN 01; TC 14; ĐN 57), đạt 96 %. Trong đó giải quyết bằng KL, QĐ 10 đơn⁽²⁾; bằng công văn trả lời 62 đơn. Đang giải quyết 03 đơn (TC 03).

*** Tỷ lệ đúng, sai:**

- Tổng đơn khiếu nại phải giải quyết trong kỳ: 06 đơn. Đơn KN đã giải quyết 06/06 đơn, đạt 100%. Trong đó: KN sai 06/06 đơn bằng 100%.

- Tổng số đơn tố cáo phải giải quyết trong kỳ: 26 đơn. Đơn TC đã giải quyết 23/26 đơn đạt 88,5%. Trong đó: TC đúng 04/23 đơn, bằng 17,4%; TC sai 16/23 đơn, bằng 69,6%; TC có đúng, có sai 03/23 đơn, bằng 13%.

3. Thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo

Năm 2019, tiến hành thanh tra 01 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật KN, Luật TC tại 5 đơn vị, gồm: UBND xã Đại Hóa, Quang Tiến, An Dương, Liên Sơn, Phúc Hòa, giai đoạn 2017-2018.

Qua thanh tra thấy: Cơ bản các đơn vị được thanh tra đã triển khai thực hiện khá nghiêm túc quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên qua công tác tiếp dân, xử lý phân loại đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo thấy còn một số tồn tại sau: Sổ sách tiếp dân, theo dõi xử lý đơn thư, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch ghi chép, phản ánh chưa đầy đủ; xử lý phân loại đơn còn có vụ việc nhầm lẫn; giải quyết tố cáo, khiếu nại ở một số vụ việc còn chậm về thời gian; thủ tục, trình tự thụ lý, giải quyết một số vụ việc còn chưa đảm bảo theo qui định.

Nguyên nhân tồn tại về sổ sách theo dõi là do mới được trang bị theo Luật Tiếp dân mới chưa phù hợp với tình hình quản lý, theo dõi ở cơ sở. Qua thanh tra đã kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm 06 cán bộ, công chức.

4. Việc thực hiện kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

4.1. Quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh

Trong 6 tháng đầu năm 2019, quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh (không) phát sinh, không còn tồn đọng trên địa bàn huyện.

4.2. Quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND huyện;

Trong 6 tháng đầu năm, Chủ tịch UBND huyện ban hành: 04 QĐ, KL giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quyết định, kết luận tồn năm trước chuyển sang: (không có). Tổng số QĐ, KL phải đôn đốc thực hiện là: 04 QĐ, KL. Đã thực hiện xong 04 QĐ, KL đạt 100%.

(Chi tiết có biểu đính kèm)

² Trong 10 quyết định, kết luận Chủ tịch UBND xã đã giải quyết, công dân không nhất trí tiếp khiếu, tiếp tố lên Chủ tịch UBND huyện 02 QĐ, KL. Kết quả giải quyết nhất trí kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND xã, thị trấn 01 KL; yêu cầu giải quyết lại đối với 01 QĐ;

III. ĐÁNH GIÁ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về ưu điểm

Công tác tiếp dân của Chủ tịch UBND, của Ban tiếp công dân UBND huyện, UBND một số xã, thị trấn đã được bố trí, thực hiện khá nghiêm túc. Vụ việc tiếp nhận qua tiếp dân đã được theo dõi, phân loại xử lý theo qui định và đơn đốc thực hiện, bước đầu hạn chế công dân đến tiếp dân vượt cấp.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện hoặc được Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo đã được một số cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn tập trung xem xét, xác minh làm rõ, đảm bảo nội dung, trình tự, thời gian theo luật định. Trong quá trình thụ lý đã chủ động trao đổi, thống nhất biện pháp để tạo sự đồng thuận về nội dung, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc.

Công tác đơn đốc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, được cơ quan chuyên môn huyện, UBND xã, thị trấn tập trung đơn đốc, phối hợp, tìm biện pháp thực hiện dứt điểm, góp phần đảm bảo kỷ cương, ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Khuyết điểm

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư tại Ban Tiếp công dân UBND huyện, UBND một số xã, thị trấn ở một số vụ việc vẫn còn nhầm lẫn; Sổ sách theo dõi tiếp dân, xử lý đơn thư do Ban Tiếp công dân trang bị thực hiện ghi chép, theo dõi chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở; Sổ sách theo dõi tiếp dân, xử lý phân loại đơn có một số vụ việc chưa được cập nhật thường xuyên, nội dung một số vụ việc xử lý chưa được chính xác, có biểu hiện lòng vòng.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan chuyên môn khi được Chủ tịch UBND huyện giao cũng như giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số xã, thị trấn chưa đảm bảo nội dung, chưa triệt để, còn chậm, muộn, kéo dài, có biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm, nổi cộm như vụ ông Bình ở thị trấn Cao Thượng; vụ ông Nội xã Ngọc Thiện; vụ bà Thơm phố Ngô Xá.

Công tác phát hành kết luận nội dung tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại, thông báo trả lời..., chưa được văn thư UBND một số xã, thị trấn, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch UBND huyện giao xác minh giải quyết quan tâm đến việc phát hành kịp thời văn bản khi kết thúc giải quyết vụ việc, còn để một số vụ việc gửi văn bản chậm, muộn thời gian theo qui định.

3. Nguyên nhân của khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ chuyên môn thuộc cơ quan chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn một số xã, thị trấn khi thực thi nhiệm vụ công vụ được giao chưa sâu sát trong việc thẩm định văn bản để tham mưu cho người có thẩm quyền ký xác nhận, ký chứng thực,... dẫn đến sai sót phát sinh khiếu kiện phức tạp, giải quyết kéo dài.

Người đứng đầu một số cơ quan đơn vị, một số Chủ tịch UBND xã, thị trấn còn thiếu chủ động nắm bắt, kiểm tra, đôn đốc dẫn đến vụ việc giải quyết KN, TC còn chậm, muộn về thời gian.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống văn bản pháp luật về đất đai, giải quyết KN, TC còn bất cập, chậm hoàn thiện dẫn đến việc áp dụng vào quản lý, giải quyết gặp nhiều khó khăn; kiến thức, kinh nghiệm của cán bộ thực hiện tiếp dân, theo dõi xử lý phân loại đơn, giải quyết KN, TC còn hạn chế.

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp dân còn chưa đảm bảo; nhận thức của một số công dân về kiến thức pháp luật nói chung và pháp luật về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo nói riêng còn hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KN, TC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Nhiệm vụ

1.1. Tiếp tục tổ chức, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân, Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.2. Tổ chức, thực hiện tốt công tác tiếp dân của Chủ tịch UBND, Ban tiếp công dân của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn; tập trung xử lý, phân loại đơn thư đảm bảo chính xác, thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự thủ tục, thời gian theo quy định.

1.3. Tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư tồn đọng qua rà soát theo Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 20/02/2019, Văn bản số 324/UBND-TTr, ngày 02/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện về tập trung đợt cao điểm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Kế hoạch số 961/KH-UBND, ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.4. Tập trung, phối hợp đôn đốc thực hiện dứt điểm các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện.

1.5. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; thi hành các quyết định, kết luận đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện.

2. Một số biện pháp chủ yếu

2.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 12-CT/HU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2. Tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vụ việc, mâu thuẫn mới phát sinh ngay tại cơ sở; trước mắt tập trung cao, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng. Tổ chức thi hành triệt để các kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật, theo Kế hoạch rà soát số 23/KH-UBND, ngày 20/02/2019, Văn bản số 324/UBND-TTr, ngày 02/4/2019 của chủ tịch UBND huyện về thực hiện đợt cao điểm về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, tài chính, XDCB, chính sách xã hội, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở...; Trong qua trình thực hiện phải đảm bảo công khai, minh bạch, nhất là đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất; giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân.

2.4. Duy trì thực hiện nghiêm túc lịch tiếp dân của Chủ tịch UBND, Ban tiếp công dân của UBND huyện, UBND xã, thị trấn theo qui định; đề nghị người đứng đầu cấp ủy tham gia tiếp dân, đối thoại và giải quyết những kiến nghị phản ánh của người dân, theo Qui định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/02/2019 của Bộ Chính trị, góp phần ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2.5. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tăng cường, chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động các người dân, các đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm túc các qui định về khiếu nại, tố cáo; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân... trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tăng cường vai trò giám sát trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC của các cấp chính quyền; Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các cấp ủy đảng, chính quyền về việc làm sai trái, quan điểm giải quyết lệch lạc nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC của công dân./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND huyện Khoá XIX;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP.



Dương Ngô Mạnh

KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÓNG DẤU, KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
 (Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày/7/2019
 của Chủ tịch UBND Huyện Tân Yên)



Số TT	Số KL, QĐ	Kết quả	Ghi chú
I	Quyết định, Kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Ban, ngành của Tỉnh.		
	Không có		
II	Quyết định, Kết luận của Chủ tịch UBND huyện		
1	Kết luận số 341/KL-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Hoàng Văn Bắc, Chánh Thanh tra huyện	Xong	Đ-S
2	Kết luận số 103/KL-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối phòng Nội vụ huyện	Xong	Đ-S
3	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Luyến, Nội Hạc, Việt Lập	Xong	Rút đơn
4	Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của công dân Văn Miếu, Việt Lập	Xong	Rút đơn